THANHCONG Securities
QUALITY MAKES DIFFERENCE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 154/2025/TCSC/FIN-CV *V/v. Giải trình biến động Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 so với 2024*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2025*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
Date: 2025.08.14 15:10:11 +07'00'

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM (HOSE)

Căn cứ:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*
- *Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ năm 2025 đã soát xét của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động riêng 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	*2*	*3*	*4=(2-3)*	*5=4/3*
Tổng Doanh thu	**126.313.782.637**	**91.637.251.612**	**34.676.531.025**	**37,8%**
Trong đó hạng mục doanh thu chính:				
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	41.228.498.684	20.019.870.935	21.208.627.749	105,9%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	23.492.102.734	4.159.862.377	19.332.240.357	464,7%
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	6.150.910.000	5.991.681.200	159.228.800	2,7%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	13.731.902.588	15.414.205.733	(1.682.303.145)	-10,9%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	40.262.083.334	44.343.408.689	(4.081.325.355)	-9,2%

- Doanh thu hoạt động tài chính	250.504.852	767.085.602	(516.580.750)	-67,3%
Tổng Chi phí	**82.012.512.831**	**56.645.819.401**	**25.366.693.430**	**44,8%**
Trong đó hạng mục chi phí chính:				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	20.911.692.634	18.884.939.380	2.026.753.254	10,7%
- Chi phí tài chính	42.744.389.406	19.162.064.593	23.582.324.813	123,1%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.731.901.020	18.595.315.428	(1.863.414.408)	-10,0%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	**44.301.269.806**	**34.991.432.211**	**9.309.837.595**	**26,6%**
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**36.331.106.463**	**29.615.099.109**	**6.716.007.354**	**22,7%**

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 6 tháng đầu năm 2025 đạt 36,3 tỷ đồng, tăng 22,7% so với 6 tháng đầu năm 2024 (29,6 tỷ đồng), sự biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:
  Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 126,3 tỷ đồng, tăng 34,7 tỷ đồng (tương ứng tăng 37,8%) so với 6 tháng đầu năm 2024 (91,6 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:
  - Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 21,2 tỷ đồng (105,9%);
  - Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 19,3 tỷ đồng (464,7%);
  - Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 0,16 tỷ đồng (2,7%).

- Về chi phí:
  Tổng chi phí 6 tháng đầu năm 2025 hơn 82 tỷ đồng, tăng 25,4 tỷ đồng (tương ứng 44,8%) so với cùng kỳ, chủ yếu do:
  - Chi phí tài chính tăng 23,6 tỷ đồng (123,1%) do lãi vay tăng;
  - Chi phí hoạt động kinh doanh tăng hơn 2 tỷ đồng (10,7%);
  - Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,9 tỷ đồng (-10%).

- Do tổng doanh thu tăng mạnh hơn mức tăng của chi phí, nên kết quả dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 đạt 36,3 tỷ đồng, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2025 sau soát xét đạt 36,3 tỷ đồng, giảm 3 tỷ đồng (tương đương 7,6%) so với số liệu lũy kế tại Báo cáo kết quả hoạt động riêng Quý 02/2025 (lãi 39,3 tỷ đồng). Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Sau soát xét	Trước soát xét	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	*2*	*3*	*4=(2-3)*	*5=4/3*
Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025	36.331.106.463	39.299.517.944	(2.968.411.481)	-7,6%

Nguyên nhân chênh lệch sau soát xét do điều chỉnh giảm hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư dài hạn từ 7,8 tỷ đồng xuống 4,1 tỷ đồng.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: Văn thư, FIN.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 81 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
P. SÀI GÒN - T.P. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU